

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2020 của HĐND huyện Hà Quảng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện (sau đây viết tắt là HĐND) khoá XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân

HĐND huyện quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. HĐND huyện họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, tổ chức trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm; kỳ họp HĐND huyện gồm phiên họp trụ bị (nếu cần) và phiên họp chính thức.

2. HĐND huyện họp bất thường khi Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu.

3. HĐND huyện họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND huyện thì HĐND huyện quyết định họp kín.

Điều 4. Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện (Thực hiện theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2016).

Điều 5. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây viết tắt là UBMTTQVN), Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện và các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung chương trình kỳ họp và phân công trách nhiệm tham gia chuẩn bị kỳ họp.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường, Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp.

3. Chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND huyện và các cơ quan liên quan gửi Thường trực HĐND huyện các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án trình kỳ họp để gửi cho các đại biểu HĐND huyện và phục vụ công tác thẩm tra.

4. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

5. Theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết của các cơ quan, đơn vị gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND huyện quyết định), các Ban HĐND huyện có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo đề kỳ họp HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 6. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp HĐND huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp tới đại biểu HĐND tỉnh được bầu tại địa phương,

đại diện Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (nếu có).

3. Thành viên UBND huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, các buổi thảo luận của HĐND huyện khi được mời tham gia; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách theo đề nghị của đại biểu HĐND huyện và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp HĐND huyện nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 7. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện gợi ý những vấn đề đại biểu HĐND huyện cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (có ký xác nhận của Tổ trưởng) gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND huyện.

Điều 8. Thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể của HĐND huyện.

2. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giơ tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc đại biểu nếu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định.

Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp của HĐND huyện.

4. Thường trực HĐND huyện quyết định những vấn đề cần giải trình làm rõ để yêu cầu UBND huyện và các cơ quan hữu quan báo cáo tại phiên họp toàn thể của HĐND huyện. Các cơ quan, tổ chức được yêu cầu giải trình phải có báo cáo giải trình bằng văn bản với HĐND huyện tại kỳ họp. Thường trực HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện có quyền yêu cầu cơ quan giải trình, làm rõ những vấn đề nếu báo cáo giải trình chưa đầy đủ.

Điều 9. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri, thay mặt cử tri nơi mình ứng cử và cử tri nhân dân trong huyện chất vấn

Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

a) Đại biểu chất vấn ghi rõ nội dung chất vấn, người được chất vấn vào phiếu đăng ký chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện trước kỳ họp hoặc ngay tại kỳ họp.

b) Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời trực tiếp, đầy đủ, ngắn gọn, cụ thể các nội dung mà đại biểu HĐND huyện chất vấn, tái chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND đề nghị HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định.

5. Phiên họp chất vấn Hội đồng nhân dân cấp huyện được phát thanh trực tiếp, trừ trường hợp do HĐND quyết định.

6. HĐND cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp.

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND đã chất vấn, Thường trực HĐND trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND hoặc kỳ họp HĐND gần nhất hoặc kiến nghị HĐND xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

7. HĐND có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết chất vấn có những nội dung cơ bản sau:

- a) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn.
- b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập.
- c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân.
- d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn.

8. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND để chuyển đến các đại biểu HĐND.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. HĐND huyện quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND huyện có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND huyện không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.

2. HĐND huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai.
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết.
- b) Đại biểu HĐND huyện biểu quyết.

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Một số vấn đề đã được HĐND huyện biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND huyện, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp trình HĐND huyện nêu nội dung biểu quyết lại.
- b) HĐND huyện xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện biểu quyết tán thành.

5. Trình tự HĐND huyện xem xét, quyết định vấn đề đã được HĐND huyện quyết định biểu quyết lại như sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp trình HĐND huyện nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

b) HĐND huyện thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 11. Công tác thư ký kỳ họp

1. Trong mỗi kỳ họp Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm phân công lãnh đạo và chuyên viên văn phòng làm nhiệm vụ thư ký kỳ họp. Thư ký kỳ họp HĐND huyện gồm 2 thành viên; trong đó, 01 thành viên là lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện; 01 thành viên là chuyên viên văn phòng có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp do Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện phân công.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm ghi biên bản kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu HĐND; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; tham gia hoàn chỉnh các nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp để ban hành theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 12. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 85 và Điều 91 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nghị quyết của HĐND huyện do Chủ tịch HĐND huyện hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp HĐND huyện do Chủ tịch HĐND huyện hoặc Phó Chủ tịch HĐND ký tên.

4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND huyện phải được Thường trực HĐND huyện gửi Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

5. Nghị quyết của HĐND huyện phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND huyện được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 13. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

1. HĐND thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

2. HĐND quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực HĐND trình trên cơ sở các kiến nghị của Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, UBMTTQVN cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

3. HĐND thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện.

b) Xem xét báo cáo của UBND huyện về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.

c) Xem xét văn bản của UBND huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, HĐND huyện có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu UBND, Chủ tịch UBND huyện ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của HĐND huyện.

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của UBND, Chủ tịch UBND huyện trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết.

d) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND huyện.

Điều 14. Chương trình giám sát

1. Thường trực HĐND huyện dự kiến chương trình giám sát hằng năm của HĐND trên cơ sở đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực UBMTTQVN huyện và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND huyện đến Thường trực HĐND huyện. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện thảo luận và lập

dự kiến chương trình giám sát của HĐND huyện để trình HĐND huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND huyện.

2. HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự:

a) Thường trực HĐND huyện trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát.

b) HĐND huyện thảo luận.

c) HĐND huyện biểu quyết thông qua chương trình giám sát của HĐND huyện.

3. Thường trực HĐND huyện ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện.

4. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của HĐND huyện tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND huyện.

Điều 15. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. HĐND huyện xem xét quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của mình theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

2. HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

a) Đại diện Thường trực HĐND huyện trình bày tờ trình.

b) HĐND huyện thảo luận.

c) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan.

d) HĐND huyện ra nghị quyết về việc xem xét văn bản.

3. Nghị quyết của HĐND huyện phải xác định văn bản quy phạm pháp luật trái hoặc không trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện thì quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 16. Giám sát chuyên đề

1. Căn cứ chương trình giám sát, HĐND huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

Nghị quyết của HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch HĐND huyện hoặc Phó Chủ tịch HĐND huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực HĐND huyện, đại diện Ban HĐND huyện và một số đại biểu HĐND huyện. Đại diện UBMTTQVN huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày HĐND huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để HĐND huyện xem xét tại kỳ họp gần nhất.

h) Trước khi báo cáo HĐND huyện, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND huyện về kết quả giám sát.

3. Trường hợp HĐND huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình.

c) HĐND huyện thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan.

d) HĐND huyện ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề gồm:

- Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân hạn chế, bất cập liên quan đến chuyên đề giám sát; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian khắc phục hạn chế, bất cập.

- Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết.

- Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 17. Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm

1. HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau:

a) Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch HĐND huyện, Trưởng Ban các Ban của HĐND huyện.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện, Ủy viên UBND huyện.

2. Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp HĐND huyện theo trình tự:

a) Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm.

b) HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín.

c) Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

3. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu HĐND trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực HĐND huyện trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Ngoài quy định tại Điều này, thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được HĐND huyện bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 18. Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm

1. HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu trong các trường hợp sau:

a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện.

b) Có kiến nghị của UBMTTQVN huyện.

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu được thực hiện tại kỳ họp HĐND huyện theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm.

b) Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến của mình.

c) HĐND huyện thảo luận.

d) HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín.

e) Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để HĐND huyện bầu có trách nhiệm trình HĐND huyện xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

4. Ngoài quy định tại Điều này, trình tự bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 19. Xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương

1. HĐND xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo với HĐND kết quả giải quyết.

3. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND, UBNDTQVN cùng cấp trình HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trong cuộc bầu cử đại biểu HĐND.

Tại các kỳ họp sau kỳ họp thứ nhất, Thường trực HĐND phối hợp với UBNDTQVN cùng cấp trình HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương; Thường trực HĐND báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương đã được gửi đến HĐND tại kỳ họp trước.

Trong trường hợp cần thiết, HĐND thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 20. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực HĐND huyện là cơ quan thường trực của HĐND huyện, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện gồm Chủ tịch HĐND huyện, 02 Phó Chủ tịch HĐND huyện, các Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND huyện.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND huyện thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất đối với những nội dung do UBND huyện xin ý kiến.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch HĐND huyện lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND huyện, thay mặt Thường trực HĐND huyện giữ mối liên hệ với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; UBND huyện, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực UBMTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức xã hội khác và công dân.

Chủ tịch HĐND huyện phân công 01 Phó Chủ tịch HĐND huyện làm Phó Chủ tịch thường trực; phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên Thường trực HĐND.

2. Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

3. Các Ủy viên của Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND huyện phân công; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện.

Điều 23. Hình thức làm việc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực HĐND huyện.
2. Cuộc họp, hội nghị do Thường trực HĐND huyện tổ chức.
3. Cho ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Hoạt động của Thường trực HĐND huyện được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Các cơ quan báo chí được tham dự, đưa tin về các hoạt động của Thường trực HĐND huyện khi được mời.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện là người chịu trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Thường trực HĐND huyện.

Mục 2

CÁC CUỘC HỌP, PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 25. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực HĐND huyện là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND huyện. Tại phiên họp, Thường trực HĐND huyện thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND huyện họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND được tổ chức vào cuối tháng (trong khoảng từ ngày 25 đến ngày 30 hằng tháng), trừ trường hợp đặc biệt do chủ tịch HĐND quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND huyện có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện.

3. Phiên họp Thường trực HĐND huyện phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Thường trực HĐND huyện dự.

Điều 26. Chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch HĐND huyện quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND huyện; nếu Chủ tịch HĐND huyện vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND huyện được Chủ tịch HĐND huyện ủy quyền chủ tọa phiên họp.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND huyện, cơ quan, tổ chức hữu quan, Chủ tịch HĐND huyện có thể điều chỉnh chương trình phiên họp Thường trực HĐND huyện.

3. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND huyện yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm.

Điều 27. Việc chuẩn bị nội dung trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch HĐND huyện chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực HĐND huyện. Các Phó Chủ tịch HĐND huyện, Ủy viên Thường trực HĐND huyện chuẩn bị những nội dung được Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch HĐND huyện phân công.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm gửi dự kiến chương trình phiên họp đã được Chủ tịch HĐND huyện quyết định đến cơ quan, tổ chức có nội dung trình Thường trực HĐND huyện; chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp; gửi dự kiến chương trình phiên họp cùng với quyết định triệu tập phiên họp đến thành viên Thường trực HĐND chậm nhất là 03 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp.

3. UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các Ban HĐND huyện, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Các nội dung trình tại phiên họp gửi cho Thường trực HĐND huyện trước 05 ngày trước ngày mở phiên họp.

Điều 28. Thành phần dự họp

1. Thành viên Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND huyện; trường hợp không thể dự phiên họp phải báo cáo Chủ tịch HĐND huyện xem xét, quyết định.

Thành viên Thường trực HĐND huyện là Trưởng các Ban HĐND huyện. Người dự họp thay được phát biểu ý kiến cá nhân khi Chủ tọa phiên họp đồng ý nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Thành phần khách mời dự phiên họp Thường trực HĐND huyện gồm:

a) Đại diện UBND huyện; UBNDTTQVN huyện; tổ Trưởng, tổ Phó Tổ đại biểu HĐND huyện; lãnh đạo các Ban của HĐND huyện được mời dự phiên họp Thường trực HĐND huyện.

b) Đại diện Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan cấp huyện có thể được mời dự phiên họp Thường trực HĐND huyện khi bàn về vấn đề có liên quan.

3. Đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời dự phiên họp Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm dự họp đúng thành phần, trường hợp không thể dự phiên họp thì phải thông báo tới lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện để báo cáo Chủ tịch HĐND huyện.

Điều 29. Hồ sơ tài liệu phiên họp

1. Chủ tịch HĐND huyện quyết định những tài liệu được lưu hành tại phiên họp Thường trực HĐND huyện.

2. Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực HĐND huyện và các thành phần khác mời dự phiên họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp; riêng các tài liệu có nội dung quan trọng, cần thời gian nghiên cứu gửi đến thành viên Thường trực HĐND huyện chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức phiên họp.

3. Thành viên Thường trực HĐND huyện và đại biểu tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện những quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu theo quy định.

4. Tài liệu của phiên họp được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 30. Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tịch HĐND huyện khai mạc, bế mạc phiên họp và Chủ tọa phiên họp của Thường trực HĐND huyện; bảo đảm thực hiện chương trình làm việc phiên họp của Thường trực HĐND huyện.

Phó Chủ tịch HĐND huyện khai mạc, bế mạc phiên họp theo ủy quyền của Chủ tịch HĐND huyện trong trường hợp Chủ tịch HĐND huyện vắng mặt; điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

2. Chủ tọa phiên họp có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xác định tính hợp lệ của phiên họp trên cơ sở thành phần dự phiên họp, nội dung hồ sơ, tài liệu trình Thường trực HĐND huyện.

b) Nêu nội dung đề nghị Thường trực HĐND huyện tập trung thảo luận.

c) Mời thành viên Thường trực HĐND huyện phát biểu; mời đại biểu tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

d) Quyết định kéo dài hoặc rút ngắn thời gian thảo luận về một số nội dung của phiên họp;

đ) Tổng hợp ý kiến đã phát biểu, trường hợp cần thiết đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét, biểu quyết về nội dung thuộc chương trình còn có ý kiến khác nhau và biểu quyết về nội dung thuộc chương trình phiên họp;

e) Ký biên bản phiên họp.

Điều 31. Báo cáo tại phiên họp

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công báo cáo có trách nhiệm trình bày báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Trường hợp đặc biệt, có thể ủy quyền cho cấp phó báo cáo thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND huyện.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết tại phiên họp trình nội dung được phân công trong thời gian không quá

20 phút. Căn cứ nội dung, tình hình thực tế, Chủ tọa phiên họp quyết định tăng thời gian trình bày hoặc yêu cầu báo cáo, giải trình thêm.

Điều 32. Thảo luận tại phiên họp

1. Chủ tọa điều hành phiên họp xác định mục đích, yêu cầu, nội dung thảo luận; mời thành viên Thường trực HĐND huyện phát biểu. Khi cần thiết, Chủ tọa phiên họp có thể mời đại biểu dự phiên họp phát biểu ý kiến. Thời gian phát biểu một lần không quá 10 phút.

2. Đối với các báo cáo, đề án và dự thảo Nghị quyết cần cho ý kiến trước khi trình HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện tập trung thảo luận về quan điểm, chủ trương, chính sách lớn hoặc nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau được cơ quan trình, cơ quan thẩm tra đề nghị.

Đối với các báo cáo, đề án và dự thảo Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền, Thường trực HĐND huyện xem xét, thảo luận toàn diện nội dung trước khi quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐND huyện quyết định việc xin ý kiến Thường trực HĐND huyện bằng văn bản đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 33. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Sau phiên họp của Thường trực HĐND huyện căn cứ ý kiến thảo luận và phát biểu kết luận của chủ tọa phiên họp Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị dự thảo thông báo kết luận của Thường trực HĐND huyện về nội dung được giao phụ trách, xin ý kiến chủ tịch, phó chủ tịch HĐND huyện và trình Chủ tịch HĐND huyện ký ban hành hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch HĐND ký ban hành.

2. Thông báo kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để nghiên cứu tiếp thu, tổ chức triển khai thực hiện.

Trường hợp cơ quan trình báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết có ý kiến khác với kết luận của Thường trực HĐND huyện thì phải báo cáo Thường trực HĐND huyện bằng văn bản.

Điều 34. Biểu quyết tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.
- b) Biểu quyết bằng giơ tay.

2. Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Thường trực HĐND huyện biểu quyết thông qua thì Thường trực HĐND huyện thảo luận tập thể và Chủ tọa phiên họp quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 35. Biên bản phiên họp

1. Phiên họp Thường trực HĐND huyện được ghi biên bản và ghi đầy đủ diễn biến của phiên họp, ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Thường trực HĐND huyện; có chữ ký của Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm tổ chức việc ghi biên bản các phiên họp Thường trực HĐND huyện.

Điều 36. Cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức

1. Thường trực HĐND huyện tổ chức hội nghị triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của HĐND huyện; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Chủ tịch HĐND huyện, các Phó Chủ tịch HĐND huyện, các Thành viên Thường trực HĐND huyện chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng kế hoạch tổ chức, phục vụ các hội nghị, cuộc họp.

4. Thường trực HĐND huyện định kỳ mỗi quý một lần tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn hoạt động với Thường trực HĐND các xã, thị trấn; khi cần thiết, tổ chức các hội nghị, cuộc họp, cuộc làm việc với các cơ quan, địa phương để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 37. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

1. Xem xét quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND huyện, thành viên khác của UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện.

3. Giám sát chuyên đề.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện.

5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 38. Chương trình giám sát

1. Thường trực HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND huyện, đề nghị của các Ban của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, UBMTTQVN huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, UBMTTQVN huyện gửi đến Thường trực HĐND huyện đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực HĐND huyện.

2. Chương trình giám sát hàng năm được Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Văn phòng HĐND và UBND huyện trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện.

b) Thường trực HĐND huyện thảo luận.

c) Thường trực HĐND huyện thông qua chương trình giám sát.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND huyện phân công thành viên Thường trực HĐND huyện thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của HĐND huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện khi cần thiết.

4. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với HĐND huyện vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Điều 39. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện.

b) Theo đề nghị của các HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện.

c) Theo đề nghị của UBND huyện, UBMTTQVN huyện.

2. Ban Pháp chế có trách nhiệm thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp.

Các Ban của HĐND huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thường trực HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có đề nghị trình bày.

b) Trưởng ban của HĐND huyện trình bày báo cáo thẩm tra.

c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

d) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật báo cáo, giải trình.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

e) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

4. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện thì Thường trực HĐND huyện yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 40. Xem xét nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

Thường trực HĐND huyện xem xét nghị quyết của HĐND huyện khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội theo trình tự:

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, đại biểu HĐND huyện trình đề nghị xem xét nghị quyết của HĐND huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

2. Các Ban HĐND huyện được phân công trình báo cáo thẩm tra.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

4. Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND huyện biểu quyết.

5. Thường trực HĐND huyện biểu quyết, trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 41. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND huyện.

Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND huyện nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND huyện đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu HĐND huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

đ. Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Thường trực HĐND huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp.

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND huyện đã chất vấn, Thường trực HĐND huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND huyện không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND huyện đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND huyện gần nhất hoặc kiến nghị Thường trực HĐND huyện, HĐND huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 42. Giám sát, khảo sát chuyên đề

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, khảo sát Thường trực HĐND huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát, khảo sát chuyên đề.

Đoàn giám sát, khảo sát do một Phó Chủ tịch HĐND huyện hoặc Ủy viên của Thường trực HĐND huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện của Ban HĐND huyện và một số đại biểu HĐND huyện. Đại diện UBMTTQVN huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát, khảo sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định.

3. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm báo cáo HĐND huyện về hoạt động giám sát của mình giữa hai kỳ họp.

Điều 43. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan.

d) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 44. Giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm.

a) Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND huyện quyết định.

b) Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.

c) Đại biểu HĐND được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực HĐND quyết định.

4. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình.

b) Thành viên Thường trực HĐND, đại biểu HĐND tham dự nêu yêu cầu giải trình.

c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu.

d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến.

e) Chủ tọa tóm tắt nội dung phiên giải trình, dự kiến kết luận vấn đề được giải trình.

Thường trực HĐND xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND biểu quyết tán thành.

Kết luận của Thường trực HĐND được gửi đến đại biểu HĐND, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực HĐND báo cáo HĐND xem xét, quyết định.

Điều 45. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực HĐND huyện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực HĐND huyện yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND huyện và báo cáo Thường trực HĐND trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 46. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giám sát giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân.

1. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giám sát giải quyết các kiến nghị sau giám sát của HĐND và báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

2. UBND huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri, của HĐND huyện. Báo cáo kết quả giải quyết được các Ban của HĐND huyện thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

3. Thường trực HĐND huyện xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri, của HĐND huyện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện UBND huyện trình bày báo cáo.
- b) Ban HĐND huyện được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- e) Chủ tọa phiên họp kết luận.

4. Thường trực HĐND chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND huyện khi xét thấy cần thiết.

Mục 4

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN GIẢI QUYẾT THEO THẨM QUYỀN

Điều 47. Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, UBND huyện chủ động báo cáo với Thường trực HĐND huyện, những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất những vấn đề sau:

a) Cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND huyện theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Quyết định sử dụng số thường vượt thu được hưởng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

c) Các vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của HĐND huyện như: Xem xét phân bổ các nguồn vốn bổ sung ngoài kế hoạch giao hàng năm; phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai (hạn hán, lũ lụt...) và các nguồn vốn khác.

d) Cho ý kiến các vấn đề đảm bảo về thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên, của Huyện ủy mà không tiến hành kỳ họp (trừ trường hợp về công tác tổ chức, công tác quy hoạch, công tác điều chỉnh địa giới hành chính và giải tán HĐND cấp dưới).

2. Các vấn đề khác được HĐND huyện ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Quy trình giải quyết những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp giao cho Thường trực HĐND huyện ban hành.

Điều 48. Xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân huyện

1. UBND huyện, các Ban HĐND huyện và UBMTTQVN huyện căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy và yêu cầu thực tiễn công tác của địa phương, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND huyện đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND huyện để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện.

2. Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp huyện được gửi đến Thường trực HĐND để xem xét, quyết định.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND, UBND huyện, các Ban HĐND huyện và UBMTTQVN huyện gửi đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND huyện đến Thường trực HĐND huyện.

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết gồm có:

a) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết.

b) Bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HĐND xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng HĐND và UBND huyện có văn bản yêu cầu cơ quan trình đề nghị xây dựng Nghị quyết bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

5. Thường trực HĐND huyện nếu chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết thì có văn bản phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, thời hạn trình HĐND huyện và giao cho UBND huyện chỉ đạo các cơ quan soạn thảo đảm bảo đúng thời gian quy định.

Điều 49. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri

1. Thường trực HĐND huyện chủ trì phối hợp với UBMTTQVN huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND huyện.

2. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND huyện

a) Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện, Ban thường trực UBMTTQVN huyện xây dựng kế hoạch để đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri.

b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực HĐND huyện.

c) Chậm nhất 25 ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho UBND huyện chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND huyện.

d) Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND huyện gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND huyện để Thường trực HĐND huyện phân công cho Ban của HĐND huyện thẩm tra theo quy định.

3. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện, Ban thường trực UBMTTQVN huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm

tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND huyện và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

Điều 50. Tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phân công các thành viên của Thường trực HĐND huyện tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân của huyện; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định.

3. Chủ tịch HĐND huyện phải có lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch HĐND huyện có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc các Thành viên của Thường trực HĐND huyện tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND huyện phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

4. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Lãnh đạo UBND huyện, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật. Tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

5. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND huyện giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

Điều 51. Tổ chức thông báo nội dung, chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện tổ chức thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND huyện trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Điều 52. Đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp

Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện tổ chức họp với UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, Phó Trưởng các ban của HĐND huyện, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp, bàn biện pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND huyện, chuẩn bị nội dung và dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo.

Điều 53. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Phân công các Ban của HĐND huyện thăm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện.
2. Phân công các Ban của HĐND huyện đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện và một số công việc khác.
3. Phân công các Ban của HĐND huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND huyện bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.
4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND huyện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban HĐND huyện.
5. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của HĐND tỉnh khi thấy cần thiết.
6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực HĐND huyện với các Ban của HĐND huyện khi thấy cần thiết.

Điều 54. Chỉ đạo hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND huyện trong việc tổ chức đề đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.
2. Phân công Tổ đại biểu HĐND huyện giám sát theo quy định của pháp luật và quy định về giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu tại Quy chế này; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Tổ đại biểu HĐND huyện.
3. Tổ chức đề đại biểu HĐND huyện nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND huyện, UBND huyện và các văn bản quy phạm pháp luật khác, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND huyện.
5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu HĐND huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện hàng năm.
6. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu HĐND huyện.

Điều 55. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND huyện yêu cầu UBND huyện hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện có thể trình kỳ họp gần nhất của HĐND huyện hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND huyện xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với UBND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện theo đề nghị của UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các Ban HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 56. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực HĐND huyện chuẩn bị hồ sơ nhân sự và dự thảo tờ trình của Thường trực HĐND huyện, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện đề nghị HĐND huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng, Phó trưởng Ban của HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện xem xét danh sách đề nghị HĐND huyện theo trình tự sau:

a) Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện trình bày dự thảo tờ trình và dự thảo nghị quyết.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

c) Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND huyện biểu quyết.

d) Thường trực HĐND huyện biểu quyết thông qua danh sách đề nghị.

Điều 57. Cho ý kiến về việc trình Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn

1. Xem xét tờ trình, hồ sơ nhân sự và dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

3. Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu.

4. Thường trực HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 58. Phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân huyện; phê chuẩn việc cho thôi làm Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị của Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Trưởng các Ban HĐND huyện trình tờ trình và dự thảo nghị quyết
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.
3. Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND huyện biểu quyết.
4. Thường trực HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 59. Quyết định việc thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện trình tờ trình và dự thảo nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.
3. Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực HĐND huyện biểu quyết.
4. Thường trực HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 60. Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của HĐND huyện là cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, được sử dụng con dấu của HĐND huyện để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Ban của HĐND huyện có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND huyện; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực HĐND và HĐND huyện.
3. Hội đồng nhân dân huyện thành lập 2 Ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội. Thành viên các Ban của HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 61. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND huyện liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND huyện phân công.
3. Giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện; hoạt động của UBND huyện và các cơ

quan chuyên môn thuộc UBND huyện trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách hoặc Thường trực HĐND huyện phân công.

5. Cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND huyện theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện.

7. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện; trong thời gian HĐND huyện không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND huyện.

Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng Ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện và các Ban khác của HĐND huyện, các cơ quan tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND huyện và cơ quan hữu quan mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND huyện.

h) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của HĐND huyện; phân công Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban điều hành các công việc thường xuyên của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Trưởng Ban:

a) Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt thì Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

b) Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức hoạt động của Ban khi Trưởng Ban phân công.

c) Chủ động giải quyết công việc của Ban trong phạm vi thẩm quyền được phân công; định kỳ chủ động báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến nhiệm vụ thời gian tới với Trưởng Ban.

3. Thành viên các Ban của HĐND huyện có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

Điều 63. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Các Ban của HĐND huyện thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực HĐND huyện trong các hoạt động.

2. Các Ban của HĐND huyện thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực HĐND huyện quyết định.

3. Các Ban của HĐND huyện có trách nhiệm phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 64. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban

1. Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của HĐND huyện họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác tháng, quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ quý, sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện.

Điều 65. Giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của HĐND huyện xây dựng chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và ý kiến các thành viên của Ban của HĐND huyện.

2. Chương trình giám sát hàng năm của các Ban của HĐND huyện được Ban của HĐND huyện xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát chuyên đề theo Điều 80 và Điều 81 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Các Ban của HĐND huyện tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện phân công.

Chương V

HOẠT ĐỘNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 66. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Đại biểu HĐND huyện do cử tri của huyện bầu ra, là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong huyện, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Điều 67. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND huyện; trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND huyện.

2. Đeo phù hiệu đại biểu HĐND huyện khi tham dự kỳ họp, phiên họp và khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND (như tiếp xúc cử tri, khảo sát, giám sát, tiếp công dân...); trường hợp bị mất phù hiệu đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng HĐND và UBND huyện để giải quyết.

3. Nghiên cứu dự kiến nội dung, chương trình và tài liệu kỳ họp do Thường trực HĐND huyện gửi; tham gia ý kiến, kiến nghị các nội dung thuộc trách nhiệm của đại biểu và gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện để tổng hợp, gửi Thường trực HĐND huyện xử lý theo quy định. Thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung phiên họp kín của HĐND huyện.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện; thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, tại hội trường; có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện.

Trường hợp không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được công bố do có lý do chính đáng thì đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm thông báo với Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện để báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định.

6. Tham gia giám sát theo chương trình giám sát của HĐND huyện; chương trình, kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện; chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

7. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND huyện. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của tổ đại biểu HĐND huyện, trường hợp vắng phải xin ý kiến của tổ trưởng và được tổ trưởng đồng ý. Mỗi năm một lần vào cuối năm, báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của mình và của HĐND huyện.

8. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba (1/3) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND huyện; thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được chế độ, chính sách theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND huyện làm nhiệm vụ đại biểu.

9. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành riêng cho đại biểu HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

10. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến xã, thị trấn khác trong huyện thì chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND huyện nơi mình công tác hoặc cư trú mới. Thường trực HĐND huyện quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới UBMTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 68. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được chất vấn.

2. Giám sát Quyết định của UBND huyện và Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn; giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

3. Gửi kiến nghị bằng văn bản đến Thường trực HĐND huyện trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị để báo cáo HĐND huyện xem xét, quyết định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, kiến nghị tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của HĐND huyện và kiến nghị những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

4. Kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đồng thời gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để biết và Thường trực HĐND huyện để xem xét, giải quyết.

5. Yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Được hưởng quyền miễn trừ của đại biểu HĐND theo quy định; được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

8. Đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ đại biểu.

9. Được đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND huyện nơi đại biểu đến nhận công tác theo phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 69. Giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu HĐND huyện giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện; giám sát quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 84 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 70. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định liên quan của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND huyện về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND huyện có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND huyện yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 71. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Các đại biểu HĐND huyện được bầu ở một đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND huyện. HĐND huyện thành lập 18 tổ đại biểu tương ứng với 21 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn của huyện (có tổ gồm 02 đơn vị).

2. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND huyện do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Điều 72. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện xây dựng chương trình hoạt động theo quý, năm; chương trình hoạt động của Tổ được gửi đến Thường trực HĐND huyện và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND huyện tại địa phương hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện phân công. Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND xã, thị trấn khi giám sát tại địa phương; tham gia các đoàn giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND huyện; giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo của UBND và các ngành theo lĩnh vực.

3. Bàn kế hoạch công tác, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp HĐND huyện; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực HĐND huyện; phân công đại biểu HĐND của Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp tham gia vào các nội dung của kỳ họp và chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện.

4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, thu thập và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực HĐND huyện; tổ chức để đại biểu HĐND huyện báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND huyện quy định tại điểm b, khoản 2 và khoản 3 Điều 49 Quy chế này.

5. Tổ đại biểu HĐND huyện có thể nêu câu hỏi chất vấn để yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời, giải trình tại kỳ họp HĐND huyện hoặc phiên họp của Thường trực HĐND huyện.

6. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND huyện phải được ghi thành biên bản; báo cáo kết quả họp tổ được gửi đến Thường trực HĐND huyện.

7. Tổ đại biểu HĐND huyện họp để kiểm điểm và xếp loại hoạt động hàng năm của các đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND; hoàn thành, báo cáo Thường trực HĐND huyện trước ngày 20 tháng 11 của năm; đồng thời gửi cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

Điều 73. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

a) Chịu trách nhiệm trước HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện về hoạt động của Tổ đại biểu.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND huyện; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện, UBMTTQVN huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thường trực HĐND, UBND các xã. Thị trấn nơi đại biểu của Tổ đại biểu HĐND huyện ứng cử.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực HĐND huyện.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND huyện giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

Điều 74. Hợp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức họp trước mỗi kỳ họp HĐND huyện hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.

Tại cuộc họp, Tổ đại biểu phân công đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri trên địa bàn xã nơi đại biểu ứng cử; nghe UBND xã, thị trấn báo cáo để nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi các đại biểu của Tổ ứng cử; thảo luận về các nội dung, chương trình của kỳ họp; tiếp thu các kiến nghị của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn về các nội dung HĐND huyện dự kiến xem xét, quyết định tại kỳ họp; thống nhất nội dung, đăng ký đại biểu phát biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp của HĐND nhân dân huyện.

Tổ đại biểu HĐND huyện mời Thường trực HĐND xã, UBND, UBMTTQVN và các công chức xã, thị trấn nơi đại biểu trong Tổ ứng cử dự họp Tổ đại biểu HĐND huyện và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

2. Cuối năm, Tổ đại biểu HĐND huyện họp kiểm điểm và xếp loại hoạt động các đại biểu HĐND huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện. Khi họp Tổ đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu mời Thường trực HĐND huyện và Văn phòng HĐND và UBND huyện dự.

3. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND huyện phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Điều 75. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ chương trình giám sát của HĐND huyện và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu HĐND huyện đề nghị Thường trực HĐND huyện ra quyết định thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu HĐND huyện; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát.

Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của HĐND huyện. Kế hoạch giám sát được gửi cùng với quyết định thành lập Đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát được gửi đến Thường trực HĐND huyện. Báo cáo kết quả giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên.

Thường trực HĐND huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Tổ đại biểu của HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Chương VII **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 76. Mối quan hệ với các cơ quan cấp trên, với Huyện ủy

Thường trực HĐND huyện giữ mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND dân tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện phối hợp chặt chẽ khi Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh khi đến làm việc ở địa phương. Báo cáo kết quả hoạt động với Thường trực HĐND, UBND tỉnh theo quy định.

Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về các hoạt động của HĐND huyện. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Điều 77. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện được mời tham dự các kỳ họp của HĐND huyện.

2. HĐND huyện cử đại biểu HĐND huyện tham gia hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi được mời.

3. HĐND huyện phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 78. Mọi quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện

1. Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện giữ mối quan hệ công tác với UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND huyện, phiên họp Thường trực HĐND huyện, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện được mời dự các phiên họp hàng tháng của UBND huyện bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến HĐND huyện và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban HĐND huyện được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Trong kỳ họp thường lệ của HĐND huyện, UBMTTQVN huyện báo cáo về hoạt động của Mặt trận tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND huyện, UBND huyện và đại biểu HĐND huyện.

4. UBMTTQVN huyện chỉ đạo UBMTTQVN cấp xã, thị trấn phối hợp với Thường trực HĐND xã, thị trấn tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo HĐND huyện.

Điều 79. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với Hội đồng nhân dân huyện

1. Xây dựng các báo cáo, đề án, nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND huyện đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.

2. Tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của HĐND huyện về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn giám sát, khảo sát do Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện hoàn thành nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của UBND huyện cần sự thống nhất của Thường trực HĐND huyện, phải được gửi sớm để tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện.

6. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn báo cáo các Ban của HĐND huyện những nội dung liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách khi được Ban của HĐND huyện yêu cầu.

Điều 80. Phối hợp hoạt động với Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn

Thường trực HĐND huyện, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ:

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.
2. Phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã, thị trấn trong các hoạt động giám sát, khảo sát.
3. Thông báo kết quả giám sát, khảo sát của HĐND huyện về các vấn đề có liên quan đến Thường trực HĐND các xã, thị trấn.
4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND xã, thị trấn.
5. Theo dõi, tổng hợp các nội dung trong báo cáo của Thường trực HĐND xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Điều 81. Các mối quan hệ khác

Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi, đánh giá, phân loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND huyện và giúp đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ.

Các Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND huyện, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn nơi đại biểu HĐND huyện ứng cử để tổ chức các cuộc họp Tổ đại biểu, tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND huyện theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 82. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện

Kinh phí hoạt động của HĐND huyện được bảo đảm từ nguồn ngân sách của huyện do HĐND huyện quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

Thành viên của Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, đại biểu, Tổ đại biểu HĐND huyện được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

Điều 83. Văn phòng Hội đồng nhân dân huyện

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND huyện, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các

hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, đại biểu và Tổ đại biểu HĐND huyện.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký, phục vụ kỳ họp của HĐND huyện, các cuộc họp của Thường trực HĐND huyện.

3. Tham mưu, giúp HĐND huyện lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm để trình HĐND xem xét, quyết định; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của HĐND huyện bảo đảm tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm các điều kiện khác phục vụ hoạt động của HĐND huyện.

Điều 84. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Các đại biểu, Tổ đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, các Ban của HĐND huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ vào Quy chế này, HĐND các xã, thị trấn xây dựng Quy chế hoạt động của HĐND cấp mình phù hợp tình hình cụ thể của địa phương.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện giúp HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện theo dõi việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Bảo